

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2022

Về việc: “*Tranh chấp hôn nhân
và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH - TỈNH BẮC NINH
*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Tuyên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Đình Quế.

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Phú - Thẩm tra
viên Tòa án nhân dân huyện Th - tỉnh B.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Th - tỉnh B tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th - tỉnh B. Tòa án
nhân dân huyện Th mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia
đình thụ lý số: 172/2022/TLST-HNGĐ ngày 05/8/2022 về việc “*Tranh chấp hôn
nhân và gia đình*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-
HNGĐ ngày 16/9/2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị L, sinh năm 1993. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Nhân H, sinh năm 1991. Có mặt tại phiên tòa.

Cùng trú tại: Xóm L,H - thôn 5 - xã M - huyện Th - tỉnh B.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai có trong hồ sơ vụ án
cũng như lời trình bày của chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Nhân H thì nội dung vụ án
được tóm tắt như sau:

Về quan hệ hôn nhân : Chị L và anh H quen biết, tìm hiểu và yêu thương
nhau là hoàn toàn tự nguyện. Được sự nhất trí của hai bên gia đình chị L với anh H
đã tổ chức hôn lễ theo phong tục của địa phương và có đăng ký kết hôn theo quy
định của pháp luật vào ngày 31/10/2017 tại Ủy ban nhân dân xã M - huyện Th -
tỉnh B. Sau khi kết hôn chị L về nhà anh H ở cùng xóm L, H - thôn 5 - xã M -
huyện Th - tỉnh B làm dâu và làm ăn sinh sống ngay. Cuộc sống vợ chồng hòa hợp,

hạnh phúc được khoảng 02 năm thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong làm ăn, sinh hoạt hàng ngày cũng như trong cách nuôi dạy con chung nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên từ cuối năm 2021 đến nay chị L đem theo con nhỏ về nhà bố mẹ để sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị L cũng đã một lần làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H, nhưng sau đó đã rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ tiếp tục chung sống. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện và chị L với anh H không thể đoàn tụ để tiếp tục chung sống. Nay, chị L xác định đã sống ly thân với anh H từ lâu nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L và anh H không thể về đoàn tụ để tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Do đó, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh H. Anh H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh H và chị L không thể về đoàn tụ để tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Vì vậy, anh H đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị L.

Về con chung: Chị L và anh H xác định trong thời gian chung sống giữa chị L với anh H có với nhau 02 con chung là cháu Nguyễn Nhân C, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2018 và cháu Nguyễn Nhân Gia H, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2020. Hiện nay, con chung cháu C đang được H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phát triển khỏe mạnh bình thường; còn cháu H đang được chị L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phát triển khỏe mạnh bình thường. Ly hôn, chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho được trực tiếp nhận nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn. Ly hôn, anh H không đồng ý giao cả 02 con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục mà cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho được trực tiếp nhận nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: Chị L và anh H cùng xác nhận trong thời gian chung sống chỉ có tài sản chung là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, chiếc xe ô tô này đăng ký biển kiểm soát 99A-221.07 do anh H đứng tên đăng ký và số tiền cho vay 200.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản chung khoảng 400.000.000 đồng. Chị L đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản chung theo quy định của pháp luật. Anh H cũng đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản chung theo quy định của pháp luật sau khi đã trừ đi các khoản phải thanh toán trả cho bố mẹ hai bên.

Về tài sản riêng, công nợ, đất nông nghiệp và công sức đóng góp trong thời gian chung sống: Chị L và anh H xác định không có vướng mắc gì về tài sản riêng, không vay mượn của ai, không liên quan gì đến đất nông nghiệp của nhau cũng như công sức đóng góp trong thời gian chung sống nên chị L và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 09/9/2022 nguyên đơn chị Vũ Thị L có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc phân chia tài sản chung của hai vợ chồng. Tại buổi làm việc ngày 16/9/2022, Tòa án nhân dân huyện Th đã Thông báo cho anh H biết việc chị L tự nguyện xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc phân chia tài sản chung của hai vợ chồng. Anh H nhất trí đối với việc chị L rút một phần yêu cầu khởi kiện về phân chia tài sản chung khi ly hôn và anh H cũng không yêu cầu hay đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Vũ Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh Nguyễn Nhân H và xin được trực tiếp nhận nuôi cả 02 con chung là cháu Nguyễn Nhân C cùng cháu Nguyễn Nhân Gia H, đồng thời không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất nông nghiệp và công sức đóng góp trong thời gian chung sống chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết; Bị đơn anh Nguyễn Nhân H đồng ý ly hôn với chị L nhưng không đồng ý giao cả 02 con chung cho chị L nuôi dưỡng, anh H cũng xin được trực tiếp nhận nuôi cả 02 con chung là cháu Nguyễn Nhân C cùng cháu Nguyễn Nhân Gia H, đồng thời không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất nông nghiệp và công sức đóng góp trong thời gian chung sống do chị L không yêu cầu giải quyết, anh H đồng ý và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cũng tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và của những người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và thời hạn theo quy định của pháp luật. Việc ra các văn bản tố tụng của Thẩm phán cũng như các thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Vũ Thị L, bị đơn anh Nguyễn Nhân H thực hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Áp dụng Điều 5, khoản 4 Điều 70, khoản 2 Điều 71, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, Điều 243 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số : 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội . Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Vũ Thị L được ly hôn anh Nguyễn Nhân H.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Nhân Gia H, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2020 cho chị Vũ Thị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Giao con chung là cháu Nguyễn Nhân C, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2018 cho anh Nguyễn Nhân H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Hai bên có quyền thăm nom con chung

mà không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn không xem xét giải quyết.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị L đối với yêu cầu về chia tài sản chung của vợ chồng do chị L có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc phân chia tài sản chung của hai vợ chồng vào ngày 09/9/2022.

Về án phí: Chị Vũ Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho chị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp đối với yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn do chị L có đơn xin rút yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với nguyên đơn chị Vũ Thị L và bị đơn anh Nguyễn Nhân H. Cả nguyên đơn và bị đơn đều thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, cả nguyên đơn và bị đơn đều có mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị L kết hôn với anh Nguyễn Nhân H vào ngày 31/10/2017. Trước khi kết hôn chị L và anh H có được tự do tìm hiểu và làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã M - huyện Th - tỉnh B. Việc kết hôn giữa chị L với anh H đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật nên hôn nhân của chị L và anh H là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cuộc sống vợ chồng giữa chị L với anh H đã xảy ra mâu thuẫn sau khoảng 02 năm chung sống. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hiểu nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong làm ăn, sinh hoạt hàng ngày cũng như trong cách nuôi dạy con chung nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên từ cuối năm 2021 đến nay chị L và anh H đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Theo tài liệu do Tòa án thu thập tại địa phương nơi chị L và anh H sinh sống thể hiện: Từ năm 2019 cuộc sống vợ chồng giữa chị L với anh H đã xảy ra mâu thuẫn, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L với anh H ngày càng trầm trọng nên từ cuối năm 2021 đến nay chị L và anh H đã sống ly thân.

Xét thấy, lời khai của chị L và anh H về mâu thuẫn vợ chồng phù hợp với tài liệu do Tòa án thu thập được tại địa phương. Mặc dù, anh H cũng đồng ý ly hôn với chị L nhưng do giữa anh H với chị L không thể thỏa thuận được việc nuôi dưỡng,

chăm sóc các con chung nên anh H không thỏa thuận với chị L về việc ly hôn mà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh H đã rất trầm trọng, kéo dài không giải quyết khắc phục được, vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người ở một nhà, không có sự quan tâm, chia sẻ, yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, không thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình nên mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị L phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Về con chung: Chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Nhân H đều xác định trong thời gian chung sống giữa chị L với anh H có với nhau 02 con chung là cháu Nguyễn Nhân C, sinh ngày 11/11/2018 và cháu Nguyễn Nhân Gia H, sinh ngày 12/10/2020. Xét yêu cầu của chị L và anh H đều muốn nhận nuôi cả 02 con chung khi ly hôn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu C đến thời điểm hiện tại đã hơn 03 tuổi và đang ở với anh H, còn cháu H đến thời điểm hiện tại mới được hơn 01 tuổi và đang ở với chị L. Cả anh H và chị L vẫn đảm bảo tốt điều kiện để nuôi dưỡng cháu C và cháu H, cháu C và cháu H vẫn khỏe mạnh, phát triển bình thường. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp về mọi mặt của con chung và quyền lợi ích hợp pháp của các đương sự cũng như không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của các con chung thì cần tiếp tục giữ nguyên hiện trạng nuôi dưỡng con chung của các bên. Cụ thể: Giao cháu C cho anh H tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, giao cháu H cho chị L tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng là phù hợp theo đúng quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn do chị L và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất nông nghiệp và công sức đóng góp trong thời gian chung sống: Quá trình giải quyết vụ án chị Vũ Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung theo quy định của pháp luật, nhưng sau đó có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện vào ngày 09/9/2022 đối với việc phân chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn và được anh H chấp nhận, đồng thời anh H không có yêu cầu Tòa án giải quyết về phân chia tài sản chung khi ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị L đối với yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn theo quy định của pháp luật và không đề cập xem xét việc phân chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của chị L và anh H trong vụ án này. Nếu sau này chị L và anh H có yêu cầu về việc phân chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Nguyên đơn chị Vũ Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Trả lại cho chị Vũ Thị L 10.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đã nộp đối với yêu cầu về chia tài sản chung khi ly hôn do chị

Vũ Thị L đã tự nguyện xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về phân chia tài sản chung khi ly hôn và được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 5, khoản 4 Điều 70, khoản 2 Điều 71, Điều 147, điểm c Điều 217, khoản 3 Điều 218, Điều 243 Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình ; Nghị quyết số : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị L được ly hôn anh Nguyễn Nhân H.
- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Nhân Gia H, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2020 cho chị Vũ Thị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Giao con chung là cháu Nguyễn Nhân C, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2018 cho anh Nguyễn Nhân H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Nhân H được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.
- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị L đối với yêu cầu về chia tài sản chung khi ly hôn.

Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc phân chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Vũ Thị L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Trả lại cho chị Vũ Thị L số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn. Xác nhận chị Vũ Thị L đã nộp 10.300.000 (Mười triệu ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0005635 ngày 05/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th - tỉnh B.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện Th;
- Chi cục THADS huyện Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Bùi Văn Tuyền

